

ĐỀ THI THỬ NGHIỆM
(Đề này có 4 trang)

Mã đề 004

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

Câu 41. Vùng biển mà Nhà nước Việt Nam có chủ quyền hoàn toàn về mặt thăm dò, khai thác, bảo vệ và quản lí tài nguyên là

- A. vùng lãnh hải. B. vùng thềm lục địa. C. vùng nội thủy. D. vùng đặc quyền kinh tế.

Câu 42. Nhà máy thủy điện nào sau đây **không** thuộc vùng Duyên hải Nam Trung Bộ ?

- A. Vĩnh Sơn. B. Rào Quán. C. A Vương. D. Sông Hinh.

Câu 43. Ở vùng Bắc Trung Bộ, cà phê được trồng chủ yếu tại

- A. Thanh Hoá, Nghệ An. B. Nghệ An, Quảng Trị.
C. Quảng Bình, Quảng Trị. D. Nghệ An, Hà Tĩnh.

Câu 44. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết khu vực nào sau đây có lượng mưa trung bình năm thấp nhất nước ta ?

- A. núi cao Tây Bắc. B. núi thấp Đông Bắc. C. ven biển cực Nam Trung Bộ. D. Tây Nguyên.

Câu 45. Tính chất ẩm của khí hậu nước ta là do ảnh hưởng sâu sắc bởi

- A. vĩ độ địa lí. B. gió mùa mùa Đông. C. giáp với Biển Đông. D. địa hình nhiều đồi núi.

Câu 46. Khó khăn lớn nhất do sự tập trung lao động đông ở các đô thị lớn ở nước ta là

- A. bảo vệ môi trường. B. đảm bảo phúc lợi xã hội.
C. khai thác tài nguyên thiên nhiên. D. giải quyết việc làm.

Câu 47. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, trung tâm công nghiệp **không** thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng là

- A. Thái Nguyên. B. Việt Trì. C. Phúc Yên. D. Hải Dương.

Câu 48. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 20, hai tỉnh có sản lượng nuôi trồng thủy sản nhiều nhất nước ta (năm 2007) là:

- A. Kiên Giang, Bà Rịa – Vũng Tàu. B. Kiên Giang, An Giang.
C. An Giang, Đồng Tháp. D. An Giang, Bà Rịa – Vũng Tàu.

Câu 49. Ở nước ta, tình trạng thiếu việc làm là nét đặc trưng của khu vực

- A. nông thôn. B. miền núi. C. trung du. D. đồng bằng.

Câu 50. Vùng có thế mạnh nhất trong phát triển tổng hợp kinh tế biển ở nước ta là

- A. Đồng bằng sông Hồng. B. Duyên hải Nam Trung Bộ.
C. Đông Nam Bộ. D. Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 51. Đặc điểm nào sau đây **không** nổi bật ở đồng bằng châu thổ sông Hồng ?

- A. Thủy triều lấn sâu vào mùa cạn. B. Có hệ thống đê bao ngăn lũ.
C. Vùng trong đê không được bồi tụ phù sa. D. Bề mặt đồng bằng bị chia cắt thành từng ô.

Câu 52. Đảo **không** nằm trong vùng vịnh Bắc Bộ của nước ta là

- A. Cái Bầu. B. Cồn Cỏ. C. Cô Tô. D. Vân Đồn.

Câu 53. Vấn đề quan trọng hàng đầu trong việc sử dụng và cải tạo tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. người dân cần chủ động sống chung với lũ. B. cần phải duy trì và bảo vệ tài nguyên rừng.
C. đẩy nhanh việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế. D. đảm bảo nguồn nước ngọt vào mùa khô.

Câu 54. Vấn đề cần chú ý đầu tiên trong việc phát triển đàn gia súc ở nước ta là

- A. phát triển thêm các đồng cỏ.
- B. nắm được nhu cầu của thị trường.
- C. đảm bảo chất lượng con giống.
- D. giá thành sản phẩm còn cao.

Câu 55. Yếu tố quan trọng nhất đảm bảo cho sự phát triển ổn định của cây công nghiệp ở nước ta là

- A. tiến bộ của khoa học kĩ thuật.
- B. điều kiện tự nhiên thuận lợi.
- C. lao động có nhiều kinh nghiệm sản xuất.
- D. thị trường tiêu thụ.

Câu 56. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25, hãy cho biết nhận xét nào sau đây **không** đúng về tình hình phát triển của ngành du lịch nước ta, giai đoạn 1995 – 2007 ?

- A. Doanh thu năm 2007 tăng 700% so với năm 1995.
- B. Khách quốc tế năm 2007 tăng gấp 3 lần so với năm 1995.
- C. Khách nội địa tăng nhanh hơn khách quốc tế.
- D. Khách nội địa tăng chậm hơn khách quốc tế.

Câu 57. Phát biểu nào sau đây **không** phải là tác động của quá trình đô thị hoá đến sự phát triển kinh tế - xã hội nước ta ?

- A. Làm giảm tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên.
- B. Làm chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế.
- C. Tạo thêm việc làm cho người lao động.
- D. Tỉ lệ dân cư thành thị tăng nhanh.

Câu 58. So với miền Bắc, thì miền Trung nước ta có lũ quét xảy ra

- A. nhiều hơn.
- B. muộn hơn.
- C. ít hơn.
- D. sớm hơn.

Câu 59. Điều kiện ít hấp dẫn nhất đối với các nhà đầu tư nước ngoài vào công nghiệp ở nước ta là

- A. chính sách phát triển công nghiệp.
- B. thị trường tiêu thụ sản phẩm.
- C. dân cư và nguồn lao động đông.
- D. cơ sở hạ tầng vật chất kĩ thuật.

Câu 60. Phát biểu nào sau đây **không** đúng với việc phát triển thủy điện ở Trung du và miền núi Bắc Bộ ?

- A. Nhiều nhà máy thủy điện nhỏ đã và đang được xây dựng trên các phụ lưu của các sông.
- B. Các nhà máy thủy điện công suất lớn đã xây dựng trên các sông chính.
- C. Các hệ thống sông suối có trữ năng thủy điện khá lớn.
- D. Việc phát triển thủy điện của vùng không ảnh hưởng đến môi trường.

Câu 61. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 21, cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp phân theo thành phần kinh tế của nước ta từ năm 2000 đến năm 2007 thay đổi theo hướng:

- A. Tỉ trọng khu vực Nhà nước và ngoài Nhà nước giảm.
- B. Tỉ trọng khu vực Nhà nước tăng, ngoài Nhà nước giảm.
- C. Khu vực Nhà nước luôn có tỉ trọng nhỏ nhất.
- D. Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài luôn có tỉ trọng lớn nhất.

Câu 62. Trong phát triển công nghiệp theo chiều sâu ở Đông Nam Bộ, ngành thuộc cơ sở hạ tầng đặc biệt quan trọng và phải đi trước một bước là

- A. cơ khí.
- B. năng lượng.
- C. khai thác dầu khí.
- D. giao thông vận tải.

Câu 63. Ngành được chú trọng nhất trọng định hướng phát triển các ngành dịch vụ của vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc là

- A. tài chính.
- B. thương mại.
- C. giao thông vận tải.
- D. du lịch.

Câu 64. So với miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ, miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có

- A. gió mùa Đông Bắc ảnh hưởng giảm sút hơn.
- B. tính chất nhiệt đới giảm dần.
- C. đồng bằng châu thổ mở rộng.
- D. nhiều loại thực vật cận xích đạo hơn.

Câu 65. Để thực hiện mục tiêu hội nhập kinh tế quốc tế, loại hình giao thông cần được đẩy mạnh phát triển là

- A. đường sông.
- B. đường ô tô.
- C. đường sắt.
- D. đường biển.

Câu 66. Yếu tố nào **không** phải là nguyên nhân chính gây ngập lụt ở đồng bằng sông Hồng ?

- A. Mưa bão trên diện rộng.
- B. Triều cường.
- C. Mật độ xây dựng cao.
- D. Lũ nguồn từ các hệ thống sông lớn.

Câu 67. Sự phân chia thành 2 miền khí hậu ở nước ta chủ yếu dựa trên sự khác nhau về

- A. nền nhiệt độ và lượng mưa.
- B. biên độ nhiệt độ và độ ẩm.
- C. nền nhiệt độ và biên độ nhiệt độ.
- D. biên độ nhiệt độ và lượng mưa.

Câu 68. Nguyên nhân quan trọng nhất khiến cho khu vực trung du và miền núi nước ta còn gặp nhiều khó khăn trong phát triển công nghiệp là

- A. nguồn tài nguyên thiên nhiên hạn chế.
- B. thị trường tiêu thụ bị cạnh tranh cao.
- C. kết cấu hạ tầng yếu kém, nhất là giao thông.
- D. thiếu nguồn lao động có tay nghề.

Câu 69. Đặc điểm nổi bật về phân hóa lãnh thổ công nghiệp ở Đồng bằng sông Hồng và vùng phụ cận là có

- A. mức độ tập trung công nghiệp vào loại cao nhất nước.
- B. các trung tâm công nghiệp lớn phân bố ở ven biển.
- C. nhiều trung tâm công nghiệp với giá trị sản lượng cao nhất nước.
- D. nhiều trung tâm công nghiệp có quy mô lớn nhất nước.

Câu 70. Việc đảm bảo an ninh lương thực ở nước ta là cơ sở để

- A. thúc đẩy các hoạt động công nghiệp, dịch vụ.
- B. chuyển dịch cơ cấu kinh tế.
- C. đa dạng hoá sản xuất nông nghiệp.
- D. chuyển dịch cơ cấu cây trồng.

Câu 71. Khí hậu có mùa đông lạnh của Trung du và miền núi Bắc Bộ là thế mạnh đặc biệt để phát triển các cây có nguồn gốc

- A. ôn đới, nhiệt đới.
- B. cận nhiệt, ôn đới.
- C. cận nhiệt, nhiệt đới.
- D. cận nhiệt, cận xích đạo.

Câu 72. Nhân tố tự nhiên gây nhiều khó khăn cho sản xuất nông nghiệp ở Tây Nguyên là

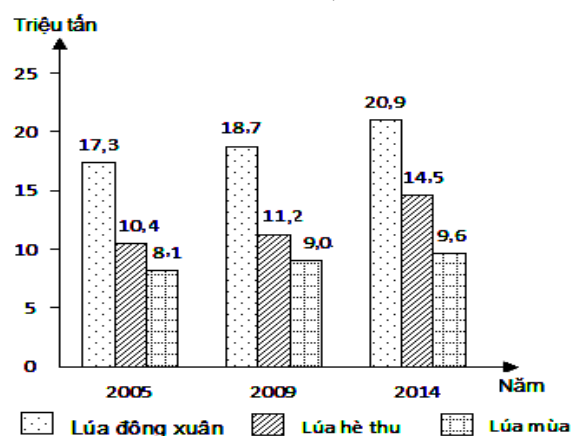
- A. chịu ảnh hưởng của sương muối, sương giá.
- B. địa hình có sự phân bậc.
- C. mùa khô kéo dài và sâu sắc.
- D. sông ngòi ngắn và dốc.

Câu 73. Hướng phát triển nông theo chiều sâu có ý nghĩa quan trọng hàng đầu ở vùng Đông Nam Bộ là

- A. giải quyết tốt vấn đề thủy lợi.
- B. giải quyết tốt vấn đề nước ngọt.
- C. thay đổi cơ cấu cây trồng.
- D. đa dạng hoá sản phẩm nông nghiệp.

Câu 74. Cho biểu đồ:

SẢN LƯỢNG LÚA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2005 – 2014



Nhận xét nào sau đây **không** đúng về sản lượng lúa nước ta giai đoạn 2005 – 2014 ?

- A. Sản lượng lúa mùa tăng ít nhất.
- B. Sản lượng lúa hè thu tăng liên tục.
- C. Sản lượng lúa đông xuân tăng nhiều nhất.
- D. Sản lượng lúa các vụ không đồng đều.

Câu 75. Vùng Tây Nguyên có thể trồng được cây chè do

- A. có diện tích đất badan lớn nhất nước. B. có nhiều cao nguyên với mặt bằng rộng.
C. khí hậu có sự phân hoá theo độ cao. D. có một mùa đông lạnh nhiệt độ thấp.

Câu 76. Vùng có kinh tế trang trại phát triển nhất nước ta là

- A. Đông Nam Bộ. B. Tây Nguyên.
C. Đồng bằng sông Hồng. D. Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 77. Cho bảng số liệu:

SẢN LƯỢNG THỦY SẢN NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2005 – 2015. (Đơn vị: nghìn tấn)

Năm	2005	2009	2010	2014
Tổng	3 466,8	4 870,3	5 142,7	6 333,2
Khai thác	1 987,9	2 280,5	2 414,4	2 920,4
Nuôi trồng	1 478,9	2 589,8	2 728,3	3 412,8

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2015, NXB Thống kê, 2016)

Sau khi đã xử lý số liệu, biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự thay đổi cơ cấu sản lượng thủy sản của nước ta phân theo các hoạt động khai thác và nuôi trồng, giai đoạn 2005 – 2014 là biểu đồ

- A. Tròn. B. Cột chồng. C. Đường. D. Miền.

Câu 78. Phát biểu nào sau đây **không** đúng về vị trí địa lý của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ ?

- A. Nằm trong vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.
B. Cầu nối giữa Đông Nam Bộ và Bắc Trung Bộ.
C. Tiếp giáp với Biển Đông rộng lớn.
D. Cửa ngõ ra biển của vùng Tây Nguyên.

Câu 79. Cho bảng số liệu:

MỘT SỐ MẶT HÀNG XUẤT KHẨU CHỦ YẾU CỦA NƯỚC TA (Đơn vị: triệu tấn)

<div>Năm</div> <div>Mặt hàng</div>	2010	2012	2013	2014	2015
Dầu thô	8,1	9,3	8,4	9,3	9,2
Than đá	19,9	15,2	12,8	7,3	1,7

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2015, NXB thống kê, 2016)

Nhận xét nào sau đây đúng về một số mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của nước ta ?

- A. Sản lượng xuất khẩu dầu thô luôn lớn hơn than đá.
B. Sản lượng xuất khẩu than đá luôn lớn hơn dầu thô.
C. Sản lượng xuất khẩu dầu thô không ổn định.
D. Sản lượng xuất khẩu dầu thô tăng liên tục.

Câu 80. Phân bố dân cư chưa hợp lý ảnh hưởng rất lớn đến việc

- A. sử dụng lao động, khai thác tài nguyên. B. khai thác tài nguyên, nâng cao dân trí.
C. khai thác tài nguyên, đào tạo nhân lực. D. sử dụng lao động, đào tạo nhân lực.

-----HẾT-----

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lý Việt Nam do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phát hành từ năm 2009 đến nay.

- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.